



ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
IS208 – QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt):	Quản lý dự án Công nghệ thông tin
Tên môn học (tiếng Anh):	Information technology project management
Mã môn học:	IS208
Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành.....
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Hệ thống thông tin.....
Giảng viên biên soạn:	ThS. Hồ Trần Nhật Thủy.....
	Email: thuyhtn@uit.edu.vn
Số tín chỉ:	
Lý thuyết:	3
Thực hành:	1
Tự học:
Môn học trước:

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

- Môn học trình bày các khái niệm và kiến thức cơ bản liên quan đến việc quản lý một dự án công nghệ thông tin, bao gồm: quản lý phạm vi, quản lý thời gian, chi phí, chất lượng, nguồn nhân lực, rủi ro, truyền thông, và quản lý tích hợp, mô tả những yêu cầu về kỹ năng và kỹ thuật đối với người quản lý dự án, đồng thời cung cấp một số phương pháp và các phần mềm hỗ trợ quản lý dự án CNTT.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Bảng 1

Mục tiêu (Gx)	Mục tiêu môn học [1]	CDR trong CTĐT [2]
G1	Hiểu được các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý dự án CNTT, các giai đoạn trong một dự án CNTT.	1.2.11
G2	- Kỹ năng xác định và phát biểu bài toán - Kỹ năng ước lượng và phân tích dự án - Kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực dự án	2.1.1 2.1.3 2.4.6
G3	Phân tích rủi ro và đánh giá tài chính cho dự án công nghệ thông tin	4.2.5
G4	Vận dụng quản lý một dự án CNTT cụ thể: - Xác định phạm vi, mục tiêu, kế hoạch thực hiện, nguồn lực, lịch biểu - Sử dụng được công cụ phần mềm (Microsoft Project) hỗ trợ quản lý dự án	4.3.4
G5	Vận dụng được kỹ năng làm việc trong nhóm nhỏ	3.1.1, 3.1.2, 3.1.4
G6	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp hiệu quả	3.2.3, 3.2.4

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2

CĐRMH [1]	CDR cấp 4 của CTĐT [2]	Mô tả CĐRMH (Mục tiêu cụ thể) [2]	Mức độ giảng dạy [3]
G1.1	1.2.11	Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý dự án	T
G1.2	1.2.11	Mô tả được các công việc của một nhà quản trị dự án phải thực hiện khi tham gia quản lý một dự án phần mềm.	TU
G1.3	1.2.11	Nắm rõ các giai đoạn quản lý dự án	TU
G2.1	2.1.1.1 2.1.1.3	Hiểu và xác định được các dữ kiện: hiện trạng môi trường ứng dụng, những yêu cầu khách hàng,...	U
G2.2	2.1.3.1	Đề xuất các phương án về thời gian, chi phí, nguồn lực,... cho dự án	TU

G2.3	2.4.6.1 2.4.6.2	Lập kế hoạch thời gian và nguồn lực, sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên	TU
G3.1	4.2.5.1 4.2.5.2 4.2.5.3	Mô tả, phân tích, lập kế hoạch dự báo nguồn lực tài chính cho dự án CNTT. Đánh giá rủi ro	TU
G4.1	4.3.4.1 4.3.4.2 4.3.4.3 4.3.4.4	- Xác định phạm vi dự án, mục tiêu và kế hoạch thực hiện -Xác định nguồn lực của dự án: chi phí, nhân lực, cơ sở vật chất,... - Lập lịch biểu thực hiện, các sự kiện quan trọng và phân tích lộ trình đường đi dự án - Xác định rủi ro và kế hoạch dự phòng - Lập kế hoạch quản lý chất lượng	TU
G4.2		Sử dụng được công cụ phần mềm (Microsoft Project, ...) hỗ trợ quản lý dự án	TU
G5.1	3.1.1.1 3.1.1.3	Xác định các thành phần nhóm, Xác định vai trò từng thành viên	U
G5.2	3.1.2.1 3.1.2.2 3.1.2.3 3.1.2.4 3.1.2.5 3.1.2.6 3.1.2.7	Xác định mục tiêu và những việc phải làm Lập lịch và địa điểm cho các cuộc họp Áp dụng các quy tắc làm việc nhóm Vận dụng các quy tắc giao tiếp nhóm Đề xuất giải pháp Thể hiện tinh thần hợp tác nghiêm túc. Hiểu các xung đột và đề xuất sơ bộ các giải pháp.	U
G5.3	3.1.4.2 3.1.4.3	Lập kế hoạch thực hiện các công việc Xác định công việc cho từng thành viên phù hợp và thời hạn hoàn tất	U
G6.1	3.2.1.2 3.2.1.5	Xác định mục tiêu giao tiếp Sử dụng phương tiện đa truyền thông thích hợp và giao tiếp đồ họa	U
G6.2	3.2.3.1	Chuẩn bị bài thuyết trình bằng điện tử	U

G6.3	3.2.4.1	Sử dụng những nguyên tắc thiết kế để thiết kế và bố trí bài thuyết trình. Trình bày rõ ràng, mạch lạc Sử dụng giao tiếp không lời (ví dụ như tư thế, cử chỉ, ánh mắt)	U
	3.2.4.2		
	3.2.4.3		

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

a. Lý thuyết

Bảng 3

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Thành phần đánh giá
1	Chương 1: Các khái niệm về dự án - Khái niệm chung về dự án - Đặc trưng của một dự án - Phân loại dự án - Khái niệm quản lý dự án - Các bên liên quan đến dự án - Dự án công nghệ thông tin - Tổng quan về các giai đoạn của dự án CNTT	G1.1	Dạy: Trình bày về các định nghĩa, khái niệm dự án Học ở lớp: đặt câu hỏi và tóm tắt các ý chính vào cuối buổi học Học ở nhà: hình thành nhóm xác định vai trò thành viên	A1
2	Chương 2: Cơ cấu quản lý dự án - Quản lý dự án - Tam giác ràng buộc - Vùng chuyên môn	G1.1 G1.2	Dạy: Trình bày framework quản lý dự án Học ở lớp: thảo luận	A1
3	Chương 3: Các qui trình quản lý dự án - Qui trình khởi tạo dự án - Qui trình lập kế hoạch dự án - Qui trình thực thi dự án - Qui trình quản lý và kiểm soát dự án - Qui trình kết thúc dự án	G1.3	Dạy: Giảng giải, đặt câu hỏi Học ở lớp: làm việc nhóm, trả lời câu hỏi	A1
4	Chương 4: Quản lý phạm vi dự án - Giới thiệu - Qui trình quản lý phạm vi (khởi động, lập kế hoạch, xác định, kiểm tra, điều khiển thay đổi) - Các cuộc họp định kỳ	G2.1 G4.1	Dạy: đặt vấn đề, giảng giải Học ở lớp: thảo luận Học ở nhà: làm đồ môn học	A1
5	- Phân tích tài chính	G3.1	Dạy: đặt vấn đề, giảng giải, hướng	A1.1

			dẫn bài tập Học ở lớp: thảo luận, làm bài tập tại lớp Học ở nhà: bài tập A1.1	
6	Chương 5: Quản lý thời gian <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Các qui trình xác định thời gian dự án - Các kỹ thuật ước lượng 	G2.2 G2.3	Dạy: đặt vấn đề, tổng hợp, đánh giá, kết luận Học ở lớp: thảo luận nhóm Học ở nhà: làm đồ án môn học	A1
7	Chương 5: Quản lý thời gian (tt) <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ PERT - Các kỹ thuật rút ngắn lịch biểu - Sơ đồ GANTT 	G2.2 G2.3 G4.1	Dạy: giảng giải, minh họa, hướng dẫn bài tập Học ở lớp: làm bài tập tại lớp, trình bày kết quả Học ở nhà: bài tập A1.2	A1 A1.2
8	Chương 6: Quản lý chi phí dự án <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Qui trình quản lý chi phí dự án - Các tiêu chuẩn đánh giá dự án 	G2.2 G4.1	Dạy: đặt vấn đề, giảng giải, hướng dẫn bài tập Học ở lớp: thảo luận, làm bài tập tại lớp Học ở nhà: làm đồ án	A1
9	Chương 7: Quản lý chất lượng dự án <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Chất lượng của dự án CNTT - Mô tả qui trình quản lý chất lượng 	G4.1	Dạy: Giảng giải, đặt vấn đề Học ở lớp: Thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi Học ở nhà: làm đồ môn học	A1
10	Chương 8: Quản lý nhân lực trong dự án <ul style="list-style-type: none"> - Tầm quan trọng của quản lý nhân sự - Tổ chức dự án - Vai trò của các thành viên tham gia dự án 	G2.2 G4.1	Dạy: giảng giải, đặt câu hỏi Học ở lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi Học ở nhà: làm đồ môn học	A1
11	Chương 9: Quản lý rủi ro <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Xác định rủi ro, mô tả và phân loại rủi ro - Đánh giá và xếp hạng rủi ro - Một số kỹ thuật và công cụ quản lý 	G3.1 G4.1	Dạy: trình bày các case study, tổng hợp, đánh giá, kết luận Học ở lớp: thảo luận nhóm Học ở nhà: làm đồ	A1

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch ứng phó - Tổ chức giám sát và thực hiện 		môn học	
12	Chương 10: Quản lý truyền thông <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Quy trình quản lý giao tiếp - Nhận diện stakeholders: , các tham số vào/ra, công cụ, kỹ thuật sử dụng - Lập kế hoạch: các tham số vào/ra, công cụ, kỹ thuật sử dụng - Quản lý mong đợi: các tham số vào/ra, công cụ, kỹ thuật sử dụng - Báo cáo vận hành: , các tham số vào/ra, công cụ, kỹ thuật sử dụng 	G4.1 G6.1 G6.2 G6.3	Dạy: tổng hợp, đánh giá, kết luận Học ở lớp: sinh viên trình bày kết quả tìm hiểu, nhận xét, đánh giá kết quả	A1
13	Chương 11: Quản lý tích hợp <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Quy trình quản lý tích hợp (Project Charter, điều khiển, kiểm soát, thực thi) 	G4.1 G6.1 G6.2 G6.3	Dạy: tổng hợp, đánh giá, kết luận Học ở lớp: sinh viên trình bày kết quả tìm hiểu, nhận xét, đánh giá kết quả Học ở nhà: làm đồ môn học	A1
14	Seminar báo cáo các đề tài	G4.1 G5.1 G5.2 G5.3 G6.1 G6.2 G6.3	Các nhóm thuyết trình đồ án môn học. Sinh viên đặt câu hỏi, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm khác. Giảng viên tổng kết, đánh giá, kết luận	A1 A2
15	Ôn tập	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1	Dạy: giải đáp, nêu các hiểu nhầm thường gặp (common errors). Học ở lớp: sinh viên làm bài tập ôn tập, đặt câu hỏi	A1

b. Thực hành

Bảng 4

Buổi học (4 tiết)	Nội dung	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Thành phần đánh giá
1, 2	Giới thiệu các công cụ trong Microsoft Project	G4.2 G5.1	Dạy: giảng giải, demo bằng phần	A2

	<ul style="list-style-type: none"> - Các chức năng cơ bản của phần mềm Microsoft Project - Các thao tác để tạo và lưu trữ một dự án mẫu (Cho một dự án mẫu đã được phân rã. Nhập các công việc của dự án và lưu trữ các công việc đó trong Microsoft Project) <p>Xác định nhóm, và đề tài của nhóm. Mỗi nhóm sẽ có 1 đề tài, nhóm chuẩn bị trước phần khảo sát hiện trạng và xác định các yêu cầu của đề tài.</p>		<p>mềm</p> <p>Học ở lớp: thực hành theo hướng dẫn</p> <p>Học ở nhà: hình thành nhóm, chọn đề tài, làm đồ án</p>	
3	<p>Xây dựng Statement of Work (SOW) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô tả tổng quan về đề tài, phạm vi thực hiện của đề tài. - Khảo sát hiện trạng (bảng phỏng vấn, hiện trạng tổ chức, hiện trạng tin học, nghiệp vụ và quy trình,...) - Xác định các yêu cầu (yêu cầu chức năng, yêu cầu phi chức năng, danh sách các tác nhân, danh sách các Usecase nghiệp vụ, sơ đồ Usecase,) <p>Yêu cầu các nhóm chỉnh sửa và nộp lại SOW</p>	<p>G2.1</p> <p>G5.2</p> <p>G5.3</p>	<p>Sinh viên tự học ở nhà theo hướng dẫn</p>	A2
4	<p>Xây dựng Work Breakdown structure (WBS). Ước lượng thời gian thực hiện cho từng công việc. Đề xuất danh sách tài nguyên phục vụ cho dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng WBS dạng phân cấp ở mức chi tiết (từ 3 cấp trở lên) các công việc, các chức năng phần mềm thực hiện. - Ước lượng thời gian thực hiện cho từng công việc. - Dựa trên yêu cầu của dự án hãy đề xuất danh sách tài nguyên để phục vụ cho dự án. Tài nguyên bao gồm con người, máy móc, phần mềm và các tài nguyên khác. <p>Yêu cầu các nhóm chuẩn bị và nộp lại WBS cơ bản (sử dụng Microsoft Project)</p>	<p>G2.2</p> <p>G2.3</p> <p>G4.1</p> <p>G4.2</p> <p>G5.2</p> <p>G5.3</p>	<p>Dạy: giảng giải, minh họa, demo</p> <p>Học ở lớp: thực hành theo hướng dẫn</p> <p>Học ở nhà: làm đồ án</p>	A2
5, 6	<p>Phân công tài nguyên. Kiểm tra sự quá tải và cân bằng tài nguyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công tài nguyên: dựa vào danh sách tài nguyên đã đề xuất, phân công tài nguyên vào WBS đã xây dựng - Kiểm tra sự quá tải và cân bằng tài nguyên 	<p>G4.1</p> <p>G4.2</p>	<p>Sinh viên tự học ở nhà theo hướng dẫn</p>	A2

7, 8	Theo dõi tiến độ và xử lý sự cố <ul style="list-style-type: none"> - Nhập dữ liệu thực tế: đặt các tình huống giả định - Cập nhật tiến độ dự án - Đưa ra phương án để giải quyết sự cố về tiến độ 	G4.1 G4.2	Dạy: giảng giải, demo, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề khi làm đồ án Học ở lớp: thực hành theo hướng dẫn, thảo luận, đặt câu hỏi	A2
------	--	--------------	--	----

6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5

Thành phần đánh giá	Nội dung	CĐRMH	Tỷ lệ %
A1. Giữa kỳ	Tham dự đầy đủ các buổi học + Bài tập tại lớp A1.1 Phân tích tài chính, đánh giá dự án A1.2 Sơ đồ PERT, kỹ thuật rút ngắn lịch biểu	G2, G3, G4	20%
A2. Thực hành	Đồ án môn học + báo cáo + seminar	G2, G4, G5, G6	30%
A3. Lý thuyết cuối kỳ	Bài thi lý thuyết cuối kỳ: tự luận + trắc nghiệm	G1, G2, G3, G4	50%

7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Cách thức hoạt động trong lớp, làm việc nhóm: thực hiện báo cáo đồ án môn học (nhóm tối đa 4 sinh viên, thực hiện vào khoảng tuần thứ 4, trong 10 tuần, báo cáo định kỳ đầy đủ, nộp báo cáo và trình bày chi tiết cho giáo viên khi kết thúc môn học).
- Phương pháp học tập của sinh viên tại lớp, về nhà: thực hành xử lý tình huống tại lớp và làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Các quy định của môn học:
 - ✓ Dự lớp: đầy đủ
 - ✓ Bài tập: tại lớp, về nhà và đồ án môn học
 - ✓ Hình thức thi cuối kỳ: tự luận + trắc nghiệm

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Slides bài giảng Quản lý dự án CNTT, Khoa HTTT, Đại học CNTT.
2. PGS.TS Trương Mỹ Dung, Bài giảng điện tử quản lý dự án, Khoa CNTT Đại học Khoa học tự nhiên Tp. HCM.
3. Phạm Thúc Trung, Bài giảng Quản trị dự án tin học, ĐH Cần Thơ.
4. Kathy Schwalbe, Information Technology Project Management 7th, 2012.

5. A Guide to the Project Management Body of Knowledge 5th, Project Management Institute, 2013. (PMBOK)

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

1. Microsoft Project
2. Các công cụ mã nguồn mở khác

Trưởng khoa/ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)